

Số: /TB-TTPVHCC

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Tình hình, kết quả tiếp nhận thủ tục hành chính ngày 26/11/2025

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: “*Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban dân dân các xã, phường, đặc khu: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 95% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính năm 2025; (2) Báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố tại địa chỉ: <https://baocao.haiphong.gov.vn>”.*

Trên cơ sở đó Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện ngày 26/11/2025 như sau:

(dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn thành phố: 16.511 hồ sơ, trong đó:

- Nộp trực tuyến: 16.460 hồ sơ

- Nộp trực tiếp: 51 hồ sơ

2. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố: 99,69%, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt và vượt 95% là 122/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến dưới 95% là 04/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Số liệu chi tiết từng cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục gửi kèm theo)

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thông báo đề Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biệt chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.V.Trưởng.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Trường

Phụ lục
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NGÀY 26/11/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày /11/2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số	Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến
I	Tổng cộng	16511	16460	51	99,69%
II	Sở, ban, ngành	2152	2138	14	99,35%
1	Ban quản lý khu kinh tế	58	58	0	100,00%
2	Sở Công thương	34	34	0	100,00%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	12	12	0	100,00%
4	Sở Khoa học và Công nghệ	13	13	0	100,00%
5	Sở Ngoại vụ	0	0	0	100,00%
6	Sở Tài chính	4	4	0	100,00%
7	Sở Tư pháp	15	15	0	100,00%
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6	6	0	100,00%
9	Sở Xây dựng	80	80	0	100,00%
10	Sở Y tế	62	62	0	100,00%
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1818	1808	10	99,45%
12	Sở Nội vụ	50	46	4	92,00%
III	Xã, phường, đặc khu	14359	14322	37	99,74%
1	UBND phường An Dương	150	150	0	100,00%
2	UBND phường An Hải	154	154	0	100,00%
3	UBND phường An Phong	265	265	0	100,00%
4	UBND phường Bạch Đằng	69	69	0	100,00%
5	UBND phường Chu Văn An	191	191	0	100,00%
6	UBND phường Chí Linh	82	82	0	100,00%
7	UBND phường Dương Kinh	45	45	0	100,00%
8	UBND phường Gia Viên	142	142	0	100,00%
9	UBND phường Hòa Bình	109	109	0	100,00%
10	UBND phường Hải An	582	582	0	100,00%
11	UBND phường Hải Dương	54	54	0	100,00%
12	UBND phường Hồng An	278	278	0	100,00%

13	UBND phường Hồng Bàng	335	335	0	100,00%
14	UBND phường Kinh Môn	51	51	0	100,00%
15	UBND phường Kiến An	130	130	0	100,00%
16	UBND phường Lê Thanh Nghị	587	587	0	100,00%
17	UBND phường Lê Ích Mộc	191	191	0	100,00%
18	UBND phường Lê Đại Hành	122	122	0	100,00%
19	UBND phường Lưu Kiếm	190	190	0	100,00%
20	UBND phường Nam Triệu	167	167	0	100,00%
21	UBND phường Nam Đồ Sơn	45	45	0	100,00%
22	UBND phường Nam Đồng	26	26	0	100,00%
23	UBND phường Nguyễn Trãi	73	73	0	100,00%
24	UBND phường Nguyễn Đại Nãi	40	40	0	100,00%
25	UBND phường Ngô Quyền	168	168	0	100,00%
26	UBND phường Nhị Chiểu	88	88	0	100,00%
27	UBND phường Phạm Sư Mạnh	50	50	0	100,00%
28	UBND phường Thành Đông	85	85	0	100,00%
29	UBND phường Thạch Khê	62	62	0	100,00%
30	UBND phường Thủy Nguyên	494	494	0	100,00%
31	UBND phường Trần Hưng Đạo	289	289	0	100,00%
32	UBND phường Trần Liễu	80	80	0	100,00%
33	UBND phường Trần Nhân Tông	260	260	0	100,00%
34	UBND phường Tân Hưng	91	91	0	100,00%
35	UBND phường Tứ Minh	61	61	0	100,00%
36	UBND phường Việt Hòa	73	73	0	100,00%
37	UBND phường Ái Quốc	72	72	0	100,00%
38	UBND phường Đông Hải	139	139	0	100,00%
39	UBND phường Đồ Sơn	288	288	0	100,00%
40	UBND xã An Hưng	307	307	0	100,00%
41	UBND xã An Khánh	96	96	0	100,00%
42	UBND xã An Lão	94	94	0	100,00%
43	UBND xã An Quang	92	92	0	100,00%

44	UBND xã An Thành	57	57	0	100,00%
45	UBND xã An Trường	100	100	0	100,00%
46	UBND xã Bình Giang	87	87	0	100,00%
47	UBND xã Bắc Thanh Miện	58	58	0	100,00%
48	UBND xã Chí Minh	50	50	0	100,00%
49	UBND xã Chân Hưng	35	35	0	100,00%
50	UBND xã Cẩm Giang	56	56	0	100,00%
51	UBND xã Cẩm Giàng	33	33	0	100,00%
52	UBND xã Gia Lộc	54	54	0	100,00%
53	UBND xã Gia Phúc	68	68	0	100,00%
54	UBND xã Hà Đông	64	64	0	100,00%
55	UBND xã Hùng Thắng	72	72	0	100,00%
56	UBND xã Hải Hưng	31	31	0	100,00%
57	UBND xã Hồng Châu	53	53	0	100,00%
58	UBND xã Hợp Tiến	51	51	0	100,00%
59	UBND xã Khúc Thừa Dụ	65	65	0	100,00%
60	UBND xã Kim Thành	186	186	0	100,00%
61	UBND xã Kiến Hưng	39	39	0	100,00%
62	UBND xã Kiến Hải	109	109	0	100,00%
63	UBND xã Kiến Minh	70	70	0	100,00%
64	UBND xã Kiến Thụy	69	69	0	100,00%
65	UBND xã Kê Sặt	96	96	0	100,00%
66	UBND xã Lai Khê	82	82	0	100,00%
67	UBND xã Lạc Phượng	299	299	0	100,00%
68	UBND xã Mao Điền	54	54	0	100,00%
69	UBND xã Nam An Phụ	54	54	0	100,00%
70	UBND xã Nam Sách	86	86	0	100,00%
71	UBND xã Nam Thanh Miện	46	46	0	100,00%
72	UBND xã Nghi Dương	72	72	0	100,00%
73	UBND xã Nguyên Giáp	62	62	0	100,00%
74	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	15	15	0	100,00%
75	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	89	89	0	100,00%
76	UBND xã Phú Thái	100	100	0	100,00%
77	UBND xã Quyết Thắng	107	107	0	100,00%
78	UBND xã Thanh Hà	64	64	0	100,00%
79	UBND xã Thái Tân	33	33	0	100,00%
80	UBND xã Thượng Hồng	56	56	0	100,00%
81	UBND xã Tiên Lãng	120	120	0	100,00%
82	UBND xã Tiên Minh	179	179	0	100,00%
83	UBND xã Trần Phú	142	142	0	100,00%
84	UBND xã Tuệ Tĩnh	41	41	0	100,00%

85	UBND xã Tân Kỳ	63	63	0	100,00%
86	UBND xã Tân Minh	44	44	0	100,00%
87	UBND xã Tứ Kỳ	51	51	0	100,00%
88	UBND xã Việt Khê	33	33	0	100,00%
89	UBND xã Vĩnh Am	14	14	0	100,00%
90	UBND xã Vĩnh Bảo	109	109	0	100,00%
91	UBND xã Vĩnh Hòa	77	77	0	100,00%
92	UBND xã Vĩnh Hải	63	63	0	100,00%
93	UBND xã Vĩnh Lại	21	21	0	100,00%
94	UBND xã Vĩnh Thuận	63	63	0	100,00%
95	UBND xã Vĩnh Thịnh	132	132	0	100,00%
96	UBND xã Yết Kiêu	263	263	0	100,00%
97	UBND xã Đường An	154	154	0	100,00%
98	UBND Đặc khu Cát Hải	242	242	0	100,00%
99	UBND Đặc khu Bạch Long Vỹ	0	0	0	100,00%
100	UBND phường Lê Chân	1565	1562	3	99,81%
101	UBND xã Hà Tây	201	200	1	99,50%
102	UBND phường Thiên Hương	158	157	1	99,37%
103	UBND phường An Biên	156	155	1	99,36%
104	UBND xã Hà Bắc	98	97	1	98,98%
105	UBND xã Ninh Giang	96	95	1	98,96%
106	UBND xã Thanh Miện	57	56	1	98,25%
107	UBND xã Đại Sơn	52	51	1	98,08%
108	UBND xã Tân An	43	42	1	97,67%
109	UBND phường Phù Liễn	83	81	2	97,59%
110	UBND phường Bắc An Phú	33	32	1	96,97%
111	UBND xã Hà Nam	87	84	3	96,55%
112	UBND xã Trường Tân	100	92	8	92,00%
113	UBND xã An Phú	80	73	7	91,25%
114	UBND phường Hưng Đạo	50	45	5	90,00%